TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 72/2019/ HNGĐ-ST
Ngày: 30/10/2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Mạnh T
Các hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thị T
- Bà Nguyễn Thị L

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng H - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H gia phiên toà: Bà Hồ Thị K - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 794/2019/ HNGĐ-ST ngày 15/8/2019 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64a/2019/QĐXXST —HNGĐ ngày 08/10/2019, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Trần Thanh H, sinh năm 1990; HKTT: Số 89 tổ 23 phường T, quận H, H.

-Bị đơn: Anh Hoàng Mạnh T, sinh năm 1985; HKTT: số 147 Tổ 40 phường M, quận H, H; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Hà Nội.

(Chị H có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Về quan hệ hôn nhân: Tại Đơn ly hôn đề ngày 14/8/2019 và những lời khai tiếp theo của chị Trần Thanh H trong quá trình giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình thể hiện: Chị Trần Thanh H và anh Hoàng Mạnh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận Hi, Hà Nội vào ngày 21/02/2012. Sau khi kết hôn chị H và anh T sống tại số 147 tổ 40 phường M, quận H, H. Quá trình sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau,

anh T thường xuyên vắng nhà, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Năm 2018 anh T vi phạm pháp luật và đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội.Vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 đến nay.

Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Mạnh T.

Về con chung: Chị H xác định, chị và anh T có 01con chung là cháu Hoàng Gia Bách, sinh ngày 25.8.2012; ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con vì anh T đang cải tạo tại trại giam.

Về tài sản chung(Động sản và bất động sản): chị H xác định chị và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: chị H xác định chị và anh T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 08/10/2019 của anh Hoàng Mạnh T, anh T cũng xác định không còn tình cảm với chị H. Chị H có đơn xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn chị H. Anh T đồng ý để chị H nuôi con và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con đối với anh T. Anh T cũng thống nhất quan điểm với chị H về vấn đề tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa: Chị H có mặt, anh T vắng mặt. Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như tại Đơn xin ly hôn và các ý kiến như đã trình bày tại Tòa án như trên. Ngoài ra, chị H không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H về việc ly hôn; chấp nhận cho chị H được ly hôn anh T; Con chung: Giao con chung của chị H và anh T là cháu Hoàng Gia Bách cho chị H được nuôi dưỡng, tạm hoãn cấp dưỡng nuoi con đối với anh T; Tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên không giải quyết; Chị H phải chịu án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].**Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án**: Trước khi bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội, anh Hoàng Mạnh T có nơi cư trú tại: số 147 Tổ 40 phường M, quận H, Hà Nội. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

[2].Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Mạnh T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Hà Nội và có đơn xin vắng mặt trong quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Việc Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3].Về nội dung: Trần Thanh Huyền và anh Hoàng Mạnh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận H, Hà Nội vào ngày 21/02/2012. Hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị H và anh T về sống tại số 147 Tổ 40 phường M, quận H, Hà Nội. Quá trình sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ với nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng chị H và anh T sống ly thân từ tháng 3/2013 đến nay.

Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đã từ rất lâu vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Anh T cũng xác định tình cảm không còn nên đồng ý ly hôn chị H.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T là trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, không hòa giải được. Anh T và chị H đã sống ly thân nhiều năm nay. Mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H và xử cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: chị H và anh T đều xác định, anh chị có 01 con chung: Hoàng Gia B, sinh ngày 25/8/2012; Chị H có nguyện vọng được nuôi con chung, anh T cũng đồng ý để cho chị H được nuôi con chung.Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T.

Về tài sản chung(Động sản và bất động sản): chị H và anh T đều xác định anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: chị H và anh T đều xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 28; Điều 35; Điều 39;Điều 147; Điều 227, điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thanh H đối với anh Hoàng Mạnh T.

1.Chị Trần Thanh H được ly hôn anh Hoàng Mạnh T.

2.Con chung: Xác nhận chị H và anh T có 01 con chung: Hoàng Gia B, sinh ngày 25/8/2012. Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Gia Bách; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T.

Anh T đ- ợc quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3.Tài sản chung: chị H và anh T đều xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

4.Về nợ chung: chị H và anh T xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. Án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Biên lai số 4570 ngày 15/8/2019 của Chi cục Thi hành án quận Hoàng Mai.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, vắng mặt anh T. Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA quận H;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Mạnh T